

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 08/TTr-SCT ngày 27 tháng 02 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ TP);
- Lưu: HC, VT,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thành Nghiệp

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Quyết định số 205/QĐHC-CTUBND ngày 14 tháng 3 năm 2014
của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH SÓC TRĂNG**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
I	Lĩnh vực Dầu khí	
	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) <i>(thống kê mới)</i>	03
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu	
1	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực) <i>(sửa đổi, bổ sung)</i>	07
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá <i>(sửa đổi, bổ sung)</i>	16
3	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy <i>(sửa đổi, bổ sung)</i>	23
	Tổng cộng: 04 thủ tục	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

I. Lĩnh vực Dầu khí

Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG (thông kê mới)

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Trước khi lập dự án đầu tư công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trường hợp Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Sở Công thương có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư đề nghị bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Chủ đầu tư, Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định.

* **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Công Thương gửi hồ sơ thẩm định tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các thành viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản đến Sở Công Thương để tổng hợp.

* **Bước 4:** Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Sở Công Thương tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ dự án đã được Chủ đầu tư hoàn chỉnh theo yêu cầu (nếu trong cuộc họp Hội đồng thẩm định có ít nhất 01 ý kiến yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung), Sở Công Thương trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, Quyết định phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG Sở Công Thương phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG/LNG (theo mẫu);

b) Bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương;

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu/LPG/LNG;

d) Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu/LPG/LNG khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường, khoảng cách an toàn công trình kho xăng dầu, kho LPG/LNG; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư;

đ) Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu, kho LPG/LNG;

e) Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;

g) Phương án thu xếp vốn đầu tư;

h) Bản sao có chứng thực cam kết tài trợ vốn vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có);

i) Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (3) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (3) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (2) năm gần nhất hoặc một (1) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (2) năm hoặc một (1) năm. Doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (1) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;

k) Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

l) Các bản vẽ thiết kế chủ yếu của công trình (bản vẽ mặt bằng, bản vẽ sơ đồ công nghệ, bản vẽ kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (giao thông, đô thị...));

Số lượng hồ sơ: 09 bộ, trong đó 01 bộ bao gồm các tài liệu hợp lệ theo quy định nêu trên và 08 bộ là bản chụp từ bộ hồ sơ gốc.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*chưa kể thời gian Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt – do Thông tư số 39/2013/TT-BCT chưa quy định*).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Quyết định phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.
- Phí, lệ phí: không.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - + Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG (Phụ lục I).
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210m³ đến dưới 5.000m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m³.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.

Phụ lục I
Mẫu văn bản đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG,
kho LNG vào quy hoạch
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT – BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013
của Bộ Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....
V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư
kho xăng dầu, kho LPG, kho
LNG vào quy hoạch.

.....(1)....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:.....(2).....

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số/2013/TT-BCT ngàytháng.....năm.....của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (*Tên chủ đầu tư*) (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án:
2. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG:
4. Quy mô, dung tích kho:
5. Nguồn vốn đầu tư:
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có):

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch 93) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(*Tên Chủ đầu tư*) trình(2)....xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(*Ký tên, họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

- (1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.
- (2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (3) Tên quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực) *(sửa đổi)*

- Trình tự thực hiện: *(sửa đổi, bổ sung)*

* **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

* **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do

* **Bước 4:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và nộp phí, lệ phí theo quy định.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ nghỉ)

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: *(sửa đổi, bổ sung)*

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

c) Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

d) Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

đ) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp

sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;

- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

e) Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn.

g) Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

h) Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);

i) Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:

- Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng (theo mẫu).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp)

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép ([Phụ lục 22 – Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương](#)).

- Phí, lệ phí:

* Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng;

+ Lệ phí: 200.000 đồng.

* Địa bàn huyện:

+ Phí thẩm định: 600.000 đồng;

+ Lệ phí: 100.000 đồng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 21 – Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương);

+ Bản cam kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (Phụ lục 25 – Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*sửa đổi, bổ sung*)

+ Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

+ Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

+ Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

+ Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (*sửa đổi*)

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 25

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013
của Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY,
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi:⁽¹⁾

1. Tên thương nhân:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;

.....(*tên thương nhân*)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên cơ quan cấp Giấy phép (Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) nơi thương nhân đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 22

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP... (1)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP

BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:.....Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứngàytháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan

2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi)

- Trình tự thực hiện: (sửa đổi, bổ sung)

* **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do

* **Bước 3:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và nộp phí, lệ phí theo quy định.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ nghỉ)

- Cách thức thực hiện (sửa đổi, bổ sung): Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện. (văn bản chưa quy định, giải quyết theo thực tế)

- Thành phần, số lượng hồ sơ: (sửa đổi, bổ sung)

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết (sửa đổi, bổ sung): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép (Phụ lục 49 – Thông tư số 21/2013 của Bộ Công Thương).

- Phí, lệ phí:

* Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng;

+ Lệ phí: 200.000 đồng.

* Địa bàn huyện:

+ Phí thẩm định: 600.000 đồng;

+ Lệ phí: 100.000 đồng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (sửa đổi, bổ sung)

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 48 – Thông tư số 21/2013 của Bộ Công Thương).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*sửa đổi, bổ sung*)

+ Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

+ Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

+ Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

+ Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (*sửa đổi*)

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa,

dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 48

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013
của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương

1. Tên thương nhân:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá sốngày.....tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá sốngày.....tháng.....năm..... (nếu đã có).....⁽¹⁾.....
.....(tên thương nhân)..... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 - Thông tin cũ:.....;
 - Thông tin mới:
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên như sau:
.....⁽²⁾

Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:⁽³⁾

b) Đề nghị bổ sung:

.....⁽⁴⁾

.....(*tên thương nhân*)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

⁽²⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

⁽³⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

⁽⁴⁾: Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 49

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP...(6)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm 20...

GIẤY PHÉP

BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3);

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ) số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...như sau

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá số(2) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(3);
-(6);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp
- (3): Tên thương nhân
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên thành phố (tỉnh) nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (*sửa đổi*)

- Trình tự thực hiện: (*sửa đổi, bổ sung*)

* **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do

* **Bước 3:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công thương (số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và nộp phí, lệ phí theo quy định.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ nghỉ)

- Cách thức thực hiện (*sửa đổi, bổ sung*): Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện (*văn bản chưa quy định, giải quyết theo thực tế*).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (**theo mẫu**);

+ Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết (*sửa đổi, bổ sung*): 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép (Phụ lục 55 – Thông tư số 21/2013 của Bộ Công Thương).

- Phí, lệ phí:

* Địa bàn thành phố, thị xã:

+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng;

+ Lệ phí: 200.000 đồng.

* Địa bàn huyện:

+ Phí thẩm định: 600.000 đồng;

+ Lệ phí: 100.000 đồng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (*sửa đổi, bổ sung*)

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy) (Phụ lục 54 – Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*sửa đổi, bổ sung*)

+ Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

+ Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

+ Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

+ Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (*sửa đổi*)

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 54

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
bị rách, nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: Sở Công Thương.....

1. Tên thương nhân:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá sốngày.....tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá sốngày.....tháng.....năm..... (nếu đã có).....⁽¹⁾.....
8.(tên thương nhân)..... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do⁽¹⁾.....
.....(tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 55

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP... (1)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP

BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(Cấp lại lần thứ)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (7)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(5);
- Lưu: VT, ...(4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có)
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.